

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Viết Mạo.
2. Ông Phan Văn Chung.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26, 27 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 14/9/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Anh T - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 9 năm 1988, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức P (chết) và bà Phạm Thị T - sinh năm 1958; vợ: Lê Thị V - Sinh năm 1988; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2018 đến ngày 09/6/2018, được tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại:

Anh Trần Ngọc S (chết).

Đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Ông Trần Văn Q - sinh năm: 1958 (bố đẻ anh S).

Bà Hoàng Thị V - Sinh năm 1960 (mẹ đẻ anh S).

Chị Hồ Thị H - Sinh năm 1983 (vợ anh S).

(Chị H đại diện cho hai con của anh S là Trần Gia L - Sinh ngày 24/9/2010 và Trần Gia T - Sinh ngày 09/9/2015).

Đều trú tại: Khôi K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được bà V, chị H uỷ quyền: Ông Trần Văn Q (Theo giấy uỷ quyền ngày 01/7/2018). Có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T.

Địa chỉ: Số 27 phố H, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Thái Thị T - Chức vụ: Giám đốc.
Đại diện theo uỷ quyền của bà T: Ông Nguyễn Cảnh Đ - Sinh năm 1958.
Chức vụ: Phó giám đốc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Chu Anh T là lái xe cho Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T, T có giấy phép lái xe hạng C (theo hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty và Chu Anh T).

Vào khoảng 13 giờ ngày 31/5/2018, Chu Anh T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37C - 08xxx chở phân loãng từ xã N, huyện N đến xã N, huyện N để tưới cỏ. Chu Anh T điều khiển xe ô tô lưu thông trên quốc lộ A hướng D - Q, khi đi đến Km 38, thuộc khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình nên khi phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 37L3- 4xxx do anh Trần Ngọc S, sinh năm 1982 trú tại khối K, phường H, thị xã T đi theo hướng ngược chiều (Q - D) đã gây tai nạn với xe mô tô do anh Trần Ngọc S điều khiển.

Hậu quả: Anh Trần Ngọc S tử vong tại chỗ, xe ô tô do Chu Anh T điều khiển lật nghiêng xuống ruộng bên quốc lộ A, xe mô tô do anh Trần Ngọc S điều khiển hư hỏng nặng.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường lập vào lúc 18 giờ 36 phút ngày 31/5/2018, xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa, tương đối bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rộng 8,5m. Đường chạy theo hướng Đông - Tây (hướng Đông đi huyện D, hướng Tây đi huyện Q). Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao nhau với đường liên xã đi xã N, huyện N. Lề đường phía Bắc rộng 0,5m, tiếp đến là khu vực mương thoát nước và nhà ở của người dân. Lề đường nhựa phía Nam rộng 0,6m. Tại vị trí xảy ra tai nạn, lề đường đất phía Nam rộng 2m. Tiếp sát về phía Nam lề đất là khu vực ruộng lúa.

Lấy cột mốc Km 38 Quốc lộ 48 ở mép đường phía Bắc đường Quốc lộ A làm điểm mốc; Lấy vạch giới hạn lòng đường phía Nam đường Quốc lộ A làm mép đường chuẩn. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn ở giữa có vạch kẻ tâm đường dạng đứt quãng, chia đường thành hai chiều xe chạy.

Tại hiện trường xe mô tô BKS: 37L3 - 4xxx nằm ngã nghiêng bên phải ở lề đường phía Nam, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây; Trục bánh trước của xe cách điểm mốc là 14,4m về phía Đông, cách mép đường chuẩn là 0,5 mét về phía Nam; Xe mô tô bị gãy nát, vỡ, hỏng nhiều bộ phận.

Xe ô tô BKS 37C - 08xxx nằm ngã nghiêng bên trái ở khu vực ruộng lúa tiếp giáp với lề đường phía Nam, đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đông. Trục của dây bánh lốp sau cùng bên phải cách trục bánh trước của xe mô tô BKS 37L3 – 4xxx là 7,1m về phía Tây. Trục bánh trước bên phải của xe ô tô và trục dây bánh sau cùng bên phải của xe ô tô, cách mép đường chuẩn lần lượt là 6m và 5m. Trên mặt đường nhựa vị trí cách mép đường chuẩn là 2,8m, cách trục trước xe mô tô

BKS 37L3 - 4xxx là 13,8 mét về phía Đông là điểm đầu của vết phanh dài 10,5 mét. Vết phanh có chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam, điểm cuối vết phanh kết thúc ở mép đường nhựa phía Nam và cách trục bánh trước của xe mô tô BKS 37L3 - 4xxx là 2m về phía Đông, vết phanh rộng 0,35m.

Trên mặt đường nhựa, vị trí cách mép đường chuẩn là 2,7m, cách điểm đầu vết phanh về phía Tây 5,8 mét là điểm đầu của vùng dầu vết cày xước mặt đường nhựa không liên tục, có kích thước (6 x 2)m; điểm cuối vết cày cách trục trước xe mô tô BKS 37L3 - 4xxx về phía Đông là 2m; cách mép đường chuẩn 0,6m, vết cày có chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam.

Trên mặt đường nhựa, vị trí cách trục bánh trước của xe mô tô BKS 37L3 - 4xxx về phía Đông 2,5m; cách mép đường chuẩn 2,5m là tâm vùng mảnh vỡ: nhựa, kính, kim loại, cao su có kích thước (5,4 x 2,6)m.

Trên lề đường đất phía Nam, vị trí cách trục bánh trước xe mô tô BKS 37L - 4xxx về phía Đông 0,9m là điểm đầu của vùng dầu vết trượt, cày xới đất, đá đập nát cây cỏ dài 10m, chiều hướng từ Đông Bắc sang Tây Nam. Điểm cuối vết cày cách trục sau cùng bên phải xe ô tô là 0,5m.

Cách điểm đầu vết về phía Tây 2,6m trên lề đường đất phía Nam có vùng dầu vết trượt, cày xới đất đá, đập nát cây cỏ dài 7m, hướng Đông Bắc - Tây Nam.

Trên lề đường đất phía Nam, vị trí cách mép đường chuẩn 1,2m; cách trục trước xe mô tô 1,6m về phía Đông có một quyển sổ công tác và một số giấy tờ, kẹp trong sổ công tác.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS 37C - 08xxx lập vào lúc 17 giờ ngày 04/6/2018, thấy:

Mặt trước Ba đơ xóc phía trước, vị trí cách thành xe bên phải 1,25m, cách mặt đất 70cm là tâm vùng dầu vết trượt xước sơn, mép lõm kim loại, kích thước (46 x 19) cm, bề mặt dầu vết bám dính sơn màu xanh (giống với màu sơn của xe mô tô BKS 37L3 - 4xxx) chiều hướng từ trước ra sau.

Mặt trước Ba đơ xóc, vị trí gần biển số có dầu vết trượt xước, móp lõm kim loại kích thước (33 x 4) cm, bề mặt bám dính sơn màu xanh và màu đen chiều hướng trước ra sau, cách mặt đất 95cm, cách thành xe bên phải 105cm. Mặt trước biển số xe gắn trên ba đơ xóc cũng bị trượt xước móp lõm kim loại kích thước (43 x 10)cm, trên bề mặt có bám dính sơn màu xanh, chiều hướng trước ra sau.

Mặt trước phần đầu xe, vị trí cách thành xe bên trái 58 cm, cách mặt đất 160cm, có dầu vết trượt xước đứt rách nhựa kích thước (17 x 7) cm.

Mặt dưới kết nước, gần phía dưới đầu xe bị trượt xước, móp kim loại kích thước (17 x 10) cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên cách mặt đất 55 cm.

Mặt lẫn thành lớp phía trong của bánh trước bên phải có dầu vết trượt sáng cao su, không liên tục.

Toàn bộ mặt ngoài ca bin bên trái, phía trước bên trái phần đầu xe, bên trái khung xe có bám nhiều bùn đất và rơm rạ.

Kính chắn gió phía bên trái ca bin bị vỡ thủng.

Giá gương chiếu hậu bên trái bị đẩy ép sát vào khung ca bin.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 37L3 - 4xxx lập vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 04/6/2018, xác định:

Toàn bộ ốp nhựa phần đầu xe, hệ thống đèn pha, đèn xin đường phía trước, chắn bùn bánh trước, cánh yếm bên trái, bên phải bị gãy vỡ đứt rời khỏi xe.

Giảm xóc trước bị đẩy lùi phía sau, lệch từ phải sang trái. Tay lái bị đẩy về phía sau, lệch từ phải sang trái.

Giá kim loại gắn còi xe và mặt trước cổ phuộc, có dấu vết trượt xước, cong, khuyết kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng, kích thước (12 x 10)cm, cách mặt đất 70 cm, chiều hướng trước ra sau.

Vành bánh sau bị gãy vỡ không còn trên xe, sẫm lốp bị bạt bung, rách thủng, bám dính vào bên trái khung xe.

Bên trái khung xe, bình đựng nhiên liệu và yên xe có dấu vết trượt xước, cong vênh, móp lõm, đứt rách, gãy vỡ nhựa, kim loại có kích thước (80 x 50) cm, chiều hướng từ trái qua phải, dưới lên trên.

Hộp xích bị đẩy cong móp méo, trượt xước kích thước (59 x 24) cm, chiều hướng từ trái sang phải.

Cần số giá và đế chân trước bên trái bị đẩy ép sát vào lỗ máy, bề mặt có dấu vết trượt xước, khuyết kim loại, kích thước (28 x 8)cm, chiều hướng từ trái sang phải, từ sau ra trước.

Mặt ngoài núm tay lái bên phải có dấu vết trượt xước kim loại kích thước (1,5 x 1,3) cm, mặt ngoài bên phải vành bánh trước, mặt ngoài giảm xóc trước bên phải có dấu vết trượt xước kim loại.

Mặt trước ngoài bên phải lỗ máy có dấu vết trượt xước kim loại bám dính đất đá, nhựa đường, kích thước (10 x 8) cm.

Ốp nhựa thân xe bên phải bị gãy vỡ, bề mặt bị trượt xước nhựa bám dính bụi, đất, đá.

Bọc cao su giá đỡ chân trước bên phải bị tuột khỏi xe, giá kim loại bàn đỡ chân bị trượt xước.

Ống xả bị đứt rời khỏi vị trí cố định, bề mặt bị trượt xước, cong vênh, móp méo, bám dính bụi đất đường màu trắng, kích thước (63 x 14) cm.

Toàn bộ các bộ phận phần đuôi xe bị gãy vỡ đứt rời khỏi xe.

Căn cứ Kết luận giám định dấu vết cơ học số 169/KLGD - PC54 ngày 19/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô BKS 37C – 08xxx di chuyển trên đường Quốc lộ A, theo hướng đi từ huyện D đi huyện Q (hướng Đông - Tây). Xe mô tô BKS 37L3 – 4xxx di chuyển ngược chiều so với chiều di chuyển của xe ô tô BKS 37C – 08xxx.

- Vị trí va chạm đầu tiên trên hai phương tiện:

Trên xe ô tô BKS 37C – 08xxx: ở mặt trước đầu xe.

Trên xe mô tô 37L3 – 4xxx: ở phần đầu xe.

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 154 ngày 10/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bên ngoài nạn nhân bị nhiều vết thương, xây xát, mài miết, mất lớp thượng bì da, rách da, sưng phù nề, bầm tụ máu.

- Gãy kín hai xương cẳng tay trái.

- Trật khớp cổ tay phải.
 - Gãy hở hai xương cẳng chân trái.
 - Gãy 03 xương sườn trái.
 - Phổi trái bị thủng ở nhiều vị trí, xẹp.
 - Trong khoang lồng ngực trái chứa khoảng 600ml máu đông và không đông.
- Nguyên nhân chết: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau tai nạn, Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T đã bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản gồm: Tồn thất về tinh thần: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), làm sổ tiết kiệm cho hai con của người bị hại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); tiền cấp dưỡng nuôi hai con của người bị hại 308.000.000đ (ba trăm linh tám triệu đồng). Bị cáo Chu Anh T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do xe máy bị hư hỏng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), tiền chi phí mai táng 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền mà Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T và bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả là 463.000.000đ (bốn trăm sáu ba triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 48/CT- VKS ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Chu Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 - BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không trình bày gì thêm.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại trình bày:

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T phải bồi thường tiếp các chi phí sau:

- Bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất là 100 tháng lương cơ sở với số tiền là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng). Trừ số tiền 70.000.000đ Công ty đã bồi thường trước, còn lại 60.000.000đ đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T tiếp tục bồi thường.

- Cấp dưỡng nuôi hai con của anh S đến lúc đủ 18 tuổi, gồm: Trần Gia L - Sinh ngày 24/9/2010 mỗi tháng 1.500.000đ, được trừ số tiền đã cấp dưỡng trước mỗi tháng 1.000.000đ, còn phải cấp dưỡng tiếp mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và Trần Gia T - Sinh ngày 09/9/2015 mỗi tháng 1.500.000đ, được trừ số tiền đã cấp dưỡng trước mỗi tháng 1.000.000đ, còn phải cấp dưỡng tiếp mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Còn khoản bồi thường thiệt hại do xe máy bị hư hỏng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), tiền chi phí cho việc mai táng 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng), Chu Anh T đã bồi thường là hợp lý nên ông không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn dân sự thỏa thuận bồi thường các khoản trên như Đại diện hợp pháp của người bị hại đã yêu cầu. Còn số tiền bị cáo đã bồi thường thiệt hại do xe máy bị hư hỏng, tiền chi phí mai táng cho gia đình bị hại, Công ty đồng ý và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 65 - BLHS: Xử phạt bị cáo Chu Anh T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 - BLHS; các Điều 584; 585; 591; 593, 597 và Điều 601 - BLDS: Mục 2, phần II Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm giữa Đại diện hợp pháp của người bị hại và Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo, bị đơn dân sự phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì.

Đại diện hợp pháp của người bị hại không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị đơn dân sự: Không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan và lời khai của đại diện hợp pháp cho người bị hại, bị đơn dân sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được công bố thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa, từ đó đã xác định được nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông vào khoảng 13 giờ, ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại km38, quốc lộ A thuộc địa phận khối D, phường Q, thị xã T là do Chu Anh T điều khiển xe ô tô tải BKS 37C - 08xxx, không chú ý quan sát, xử lý kém, không làm chủ tốc độ, đã điều khiển xe ô tô đi sai phần đường gây ra tai nạn làm anh Trần Ngọc S tử vong tại chỗ, xe mô tô do anh Trần Ngọc S điều khiển bị hư hỏng, nên hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó hành vi của bị cáo Chu Anh T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bị cáo là người có giấy phép lái theo quy định nên nhận thức được việc khi điều khiển xe cơ giới luôn phải chấp hành đúng quy tắc giao thông đường bộ để tránh gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, nhưng vì thiếu ý thức, xem thường pháp luật, không chấp hành đúng quy tắc giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm chết một người mà lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường, hỗ trợ gia đình người bị hại nhằm khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra. Mặt khác sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng nên chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 - BLHS như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xét về nghĩa vụ bồi thường: Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T có đầy đủ tư cách pháp nhân. Bị cáo Chu Anh T là lái xe cho công ty theo sự phân công, chỉ đạo của công ty và công ty trả tiền lương hàng tháng cho bị cáo theo hợp đồng lao động đã ký kết với Công ty. Mặc dù xe ô tô tải BKS 37C - 08xxx mà bị cáo lái gây tai nạn có đăng ký xe mang tên CTCP thực phẩm sữa T tuy nhiên CTCP thực phẩm sữa T đã cho Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T thuê xe này để khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ xe ô tô BKS 37C - 08xxx. Do đó căn cứ Điều 597 - BLDS quy định về bồi thường thiệt hại do người của pháp nhân gây ra và khoản 2 Điều 601 - BLDS quy định về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, buộc Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình người bị hại.

Xét về yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần: Tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của người bị hại và Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T thỏa thuận Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T bù đắp tổn thất tinh thần cho các đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), trừ số tiền 70.000.000đ đã

bồi thường trước, còn 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) Công ty tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường.

Xét thỏa thuận trên giữa Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T và Đại diện hợp pháp của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 591 - BLDS, do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận trên.

Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Trần Ngọc S và chị Hồ Thị H có hai người con là Trần Gia L - Sinh ngày 24/9/2010 và Trần Gia T - Sinh ngày 09/9/2015. Hai người con của anh S, chị H đang trong độ tuổi mà anh S, chị H đều phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Ngày 31/5/2018, anh S chết do tai nạn giao thông mà lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, do đó phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con của anh S được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 591 - BLDS.

Tại phiên tòa Đại diện hợp pháp của người bị hại và Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T thỏa thuận Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con của anh S đến khi đủ 18 tuổi là Trần Gia L 124 tháng x 1.500.000đ/tháng = 186.000.000đ và Trần Gia T 184 tháng x 1.500.000đ/tháng = 276.000.000đ. Tổng là 462.000.000đ (bốn trăm sáu mươi hai triệu đồng). Trừ số tiền 308.000.000đ, Công ty đã cấp dưỡng trước cho hai con của anh S. Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh S số tiền còn lại, cụ thể Trần Gia L - Sinh ngày 24/9/2010 mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thì hành kể từ tháng 6 năm 2018 đến lúc Trần Gia L đủ 18 tuổi và Trần Gia T - Sinh ngày 09/9/2015 mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thì hành kể từ tháng 6 năm 2018 đến lúc Trần Gia T đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Xét sự thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 591 - BLDS nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Còn các khoản như chi phí hợp lý cho việc mai táng bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là 65.000.000đ và bồi thường thiệt hại do xe máy bị hư hỏng số tiền là 20.000.000đ. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại, bị cáo và Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T đã thỏa thuận bồi thường xong các khoản này nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết. Xét sự thỏa thuận bồi thường trên giữa bị cáo, bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và đã bồi thường xong, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo, Bị đơn dân sự phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 - BLHS:

Tuyên bố bị cáo Chu Anh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Chu Anh T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Anh T về cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 - BLHS; các Điều 584; 585; 591; 593; 597 và Điều 601 - BLDS:

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa Đại diện hợp pháp của người bị hại và Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T như sau:

Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho các đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản sau:

Bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), đã bồi thường trước 70.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Cấp dưỡng nuôi hai con của anh Trần Ngọc S là:

Trần Gia L - Sinh ngày 24/9/2010 mỗi tháng 1.500.000đ, được trừ số tiền đã cấp dưỡng trước mỗi tháng 1.000.000đ, còn phải cấp dưỡng tiếp mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), thi hành kể từ tháng 6 năm 2018 đến lúc Trần Gia L đủ 18 tuổi.

Trần Gia T - Sinh ngày 09/9/2015 mỗi tháng 1.500.000đ, được trừ số tiền đã cấp dưỡng trước mỗi tháng 1.000.000đ, còn phải cấp dưỡng tiếp mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), thi hành kể từ tháng 6 năm 2018 đến lúc Trần Gia T đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng Trần Gia L và Trần Gia T là hàng tháng. Người nhận cấp dưỡng chị Hồ Thị H là mẹ của Trần Gia L và Trần Gia T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 - BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Chu Anh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST. Buộc Công ty TNHH cung ứng vật tư và dịch vụ thương mại T phải chịu 3.300.000đ

(ba triệu, ba trăm nghìn đồng) án phí DSST (trong đó 3.000.000đ án phí bồi thường và 300.000đ án phí cấp dưỡng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, Đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị đơn dân sự;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên